TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71** /2019/HNGĐ-ST
Ngày 02-8-2019
Về việc: " Tranh chấp về "
cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Ông Đặng Hoàng Mích

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Phi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Lanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 282/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2019 về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lưu Thị C, sinh năm 1989 (Có mặt).
   Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh E.
2. Bị đơn: Cao D T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).
   Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 05 năm 2019, bản tự khai ngày 17/06/2019, biên bản hòa giải ngày 17/06/2019, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm,

nguyên đơn chị Lưu Thị C trình bày như sau:

Chị và anh Cao D T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ác đương sự số 119/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện B. Theo quyết định trước đây chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi chung là Cao Lưu Nhật D sinh ngày 07/10/2018. Tuy nhiên, hiện nay chị phải đi làm, phải thuê người giữ trẻ chi phí tăng cao, chị không đủ khả năng nuôi con nên chị yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh Cao D T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng con theo quy định pháp luật mỗi tháng là 745.000 đồng kể từ ngày xét xử.

Đối với yêu cầu buộc anh T phải trả 1,5 chỉ vàng 24k và 4.000.000 đồng thì anh T đã trả xong cho chị nên chị rút yêu cầu khởi kiện.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 17/06/2019 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Cao D T trình bày như sau:

Anh và chị C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ác đương sự số 119/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện B. Theo quyết định trước đây chị C không yêu cầu anh phảicấp dưỡng nuôi chung là Cao Lưu Nhật D sinh ngày 07/10/2018. Hiện tại chị C cho rằng kinh tế khó khăn nuôi con không nổi và yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh không đồng ý. Anh T cho rằng nếu nuôi con không được thì để anh nuôi chứ anh không cấp dưỡng vì mỗi lần lên thăm con gia đình chị C gây khó khăn.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên thẩm phán vi phạm về thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự, vi phạm này không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị khắc phục trong thời gian tới.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều Điều 81,82,83,84,85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lưu Thị C đối với anh Cao D T. Buộc anh Cao D T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lưu Thị C mỗi tháng là 754.000

đồng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đôn nộp chứng cứ là hai giấy trích nội dung tin nhắn qua điện thoại đề ngày 27/10/2018 và ngày 23/11/2018. Hội đồng xét xử đã công khai chứng cứ nêu trên tại phiên tòa là phù hợp theo quy định tại Điều 254 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Cao D T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà anh T vắng mặt không có lý do cho nên xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lưu Thị C. Hội đồng xét xử xét thấy: chị C và anh Cao D T có một con chung là Cao Lưu Nhật D sinh ngày 07/10/2018 hiện đang sống với chị C. Chị C và anh Cao D T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ác đương sự số 119/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện B. Theo quyết định trước đây chị C không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi chung. Tuy nhiên Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Để có điều kiện phát triển một cách tốt nhất về thể chất cũng như tinh thần đối với cháu Cao Lưu Nhật D nên buộc anh Cao D T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Anh T hiện tại là công nhân có thu nhập theo lương hàng tháng, nên phương thức cấp dưỡng một tháng một lần là phù hợp. Chị C yêu cầu anh T cấp dưỡng theo mức pháp luật quy định nên buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị C mỗi tháng là 745.000 đồng.

Chị C đã rút yêu cầu khởi kiện về tài sản đối với 1,5 chỉ vàng 24k và 4.000.000 đồng vì anh T đã trả xong cho chị nên đình chỉ yêu cầu không xem xét giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: anh Cao D T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Lưu Thị C 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền thạm ứng án phí số 0003369 ngày 22/5/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227. 254 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lưu Thị C đối với anh Cao D T.

Buộc anh Cao D T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lưu Thị C mỗi tháng là 754.000 đồng.

Thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

2. Về án phí : Anh Cao D T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Lưu Thị C 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền thạm ứng án phí số 0003369 ngày 22/5/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Lưu Thị C, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Cao D T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký

Lê Thị Thu Hương